TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số 318 /2020/HSPT
Ngày 14/12 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết và ông Y Phi Kbuôr;

-Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình – Thư ký TAND tỉnh;

- Đại diện VKsinh nămD tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2020 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 280/2020/TLPT-HS ngày 01/10/2020 đối với bị cáo Ng H Q về tội: "Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng" do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà L T M, chị N T Q) đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của TAND huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo: Ng H Q (Tên gọi khác: Ng N Q**)** sinh năm 1970 tại tỉnh Thái Bình. Nơi đăng ký HKTT: Thôn 08, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ng N X – sinh năm: 1940 và bà H T R (đã chết); Bị cáo có vợ V T Nh – sinh năm: 1977; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Ph H L– Luật sư Văn phòng luật sư H L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: , tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Ông L X Ông Ph– Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: , TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Ông L Th K – Luật sư Văn phòng luật sư Thông Nhàn thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

4. Ông D L S – Luật sư Văn phòng luật sư Lê Sơn thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: , TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã Y - Người đại diện theo pháp luật: Ông P K G – sinh năm: 1979 Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà L T M – sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn 08, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bà Đ T H – sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 43 Nơ Trang Long, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

3. Ông H T V - sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn 03, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

4. Bà N T Q - sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn 14b, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

5. Ông P Tr S - sinh năm: 1978; Địa chỉ: Thôn 08, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

6. Ông Ng V Đ - sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Y: năm 2012 Ng H Q đã ký duyệt chi số tiền 141.175.000đ trong đó: Không có nội dung chi cụ thể số tiền 114.236.000đ, chi trùng một nội dung hai lần (tổng kết hội người cao tuổi năm 2012) số tiền 5.898.000đ, chi sai quy định (nộp đoàn phí cấp trên) 450.000đ, chi sai quy định về các khoản phụ cấp lương 4.911.000đ, UBND xã tổng hợp bản quyết toán Ngân sách năm 2012 gồm năm chứng từ nhưng không có chứng từ gốc kèm theo 15.680.000đ là tiền từ Ngân sách Nhà nước, nên bị Phòng tài chính kế hoạch huyện E kiểm tra đề nghị xuất toán, yêu cầu UBND xã Y thu hồi, nộp lại Ngân sách Nhà nước.

Năm 2014 Ng H Q ký duyệt chi các chứng từ được lập khống chi số tiền 57.180.000đ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong Ngân sách xã Y, để lấy nộp tiền xuất toán năm 2012 gồm các chứng từ**:** Chi hỗ trợ các nhà trường ngày 08/03/2015, chứng từ số: 21 ngày 27/04/2015 số tiền 8.000.000đ. Chi hỗ trợ xăng xe cho đội thu thuế của xã năm 2014, 2015 tổng số tiền 16.800.000đ tại các chứng từ: Chi kinh phí thực hiện công tác thu thuế trên địa bàn xã chứng từ số: 75 ngày 24/06/2014 số tiền 4.100.000đ; Chi hỗ trợ xăng xe đội thu thuế trên địa bàn xã chứng từ số: 58 ngày 15/10/2015 số tiền 6.700.000đ; Chi hỗ trợ đội thu thuế trên địa bàn xã chứng từ số: 106 ngày 31/12/2014 số tiền 6.000.000đ. Chi kinh phí rà soát hộ nghèo 2015, chứng từ số: 59 ngày 15/10/2015 số tiền 9.000.000đ. Chi hỗ trợ giải phóng mặt bằng tổng số tiền 23.380.000đ tại các chứng từ: Chi kinh phí hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng chứng từ số: 29 ngày 01/10/2015 số tiền 10.080.000đ; Chi thông toán tiền công tham gia hỗ trợ Công ty mía đường giải phóng mặt bằng chứng từ số: 46 ngày 25/4/2015 số tiền 7.600.000đ; Chi kinh phí cho đoàn tham gia hỗ trợ Công ty mía đường Đắk Nông giải phóng mặt bằng chứng từ số: 102 ngày 30/12/2014 số tiền 5.700.000đ.

Ngày 01/6/2014 Ng H Q ký hợp đồng với ông Nguyễn T T, trú tại phường TP Đà Nẵng, sáng tác tên ca khúc "Y yêu thương" kinh phí sáng tác là 35.000.000đ, tuy nhiên chứng từ thông toán không được Kho bạc Nhà nước chấp

nhận. Để trả số tiền cho ông Tài, Ng H Q đã ký duyệt chi các chứng từ được lập khống chi số tiền 27.460.000đ, ông Hoàng Tô Vấn phó chủ tịch xã ký duyệt chi chứng từ được lập khống ngày 25/12/2015 số tiền 7.600.000đ từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong Ngân sách xã tại các chứng từ: Chi tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng năm 2015, chứng từ số: 35 ngày 24/4/2015 số tiền 2.400.000đ; chứng từ số: 27 ngày 25/4/2015 số tiền 4.500.000đ; chứng từ số: 30 ngày 27/4/2015 số tiền 2.340.000đ; chứng từ số: 22 ngày 12/7/2015 số tiền 5.600.000đ; chứng từ số: 26 ngày 20/8/2015 số tiền 4.500.000đ; chứng từ số: 28 ngày 01/10/2015 số tiền 5.400.000đ. Chi mua vật dụng, tư trang cho đoàn 12.08 tham gia tuần tra kiểm soát bảo vệ rừng, chứng từ số: 30 ngày 01/10/2015 số tiền 2.720.000đ. Giấy thông toán kiểm tra rừng, vận chuyển lâm sản ngày 25/12/2015 số tiền 7.600.000đ. Việc chi trả số tiền trên không nằm trong dự toán Ngân sách xã, không thông qua Hội đồng nhân dân xã (sau đây viết tắt là HĐND), UBND xã.

Năm 2014, 2015 Ng H Q ký duyệt chi các chứng từ được lập khống chi số tiền 100.342.000đ để bù vào số tiền phát sinh ngoài ngân sách xã như đi chúc tết, mua quà biếu, bỏ phong bì đi giao dịch, tiếp cơm, tại các chứng từ: Chi thông toán chế độ làm thêm ngoài giờ tháng 11, 12/2014 chứng từ số: 104 ngày 31/12/2014 số tiền 21.052.000đ; Chi làm thêm ngoài giờ năm 2015 tổng số tiền 40.590.000đ tại các chứng từ số: 28 ngày 25/05/2015 số tiền 21.395.000đ; chứng từ số: 45 ngày 10/08/2015 số tiền 19.195.000đ. Chi kinh phí tổ chức hội thi "Đêm hội Trăng rằm năm 2015" chứng từ số: 61 ngày 15/10/2015 số tiền 10.000.000đ. Chi tổ chức hội nghị sơ kết công tác ủy ban 6 tháng đầu năm 2014, chứng từ số: **77** ngày 05/07/2014 số tiền 13.800.000đ; Chi kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết công tác Ủy ban năm 2014, chứng từ số: 117 ngày 30/12/2014 số tiền 11.300.000đ. Chi thông toán ngày công tiêu hủy đàn gia cầm bị nhiễm H5N1 năm 2015, chứng từ số: 40 ngày 25/5/2015 số tiền 3.600.000đ.

Tại bản kết luận giám định số: 1506/KLGĐ-STC ngày 12/07/2018 của Sở tài chính tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ng H Q chỉ đạo kế toán lập khống chứng từ, chi sai số tiền 57.180.000đ từ Ngân sách xã Y, huyện E nên gây hậu quả thiệt hại về tài chính.

Tại bản kết luận giám định số: 1791/KLGĐ-STC ngày 15/08/2018, Công văn số: 769/STC-CVGĐ ngày 05/04/2019 đính chính số liệu của Sở tài chính tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ng H Q đã chỉ đạo kế toán, lập chứng từ thông toán từ nguồn kinh phí tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng năm 2015 của Ngân sách xã để thông toán cho nhạc sỹ P Tsố tiến 35.000.000đ và Q đã chỉ đạo kế toán lập khống các chứng từ để chi từ nguồn kinh phí điều tra, rà soát hộ nghèo năm 2016, từ nguồn Ngân sách xã số tiền 9.000.000đ để chi quà biếu, chúc tết, không thông qua Đảng ủy, HĐND và UBND là chưa chấp hành đúng quy định của yêu cầu kế toán đã làm thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Ng H Q đã chỉ đạo kế toán, lập khống các chứng từ thông toán chế độ làm thêm ngoài giờ cho cán bộ của UBND xã số tiền 61.642.000đ và số tiền 10.000.000đ chi cho việc tổ chức Đêm hội trăng rằm 2015 từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của xã, để chi quà biếu, tiếp cơm, chúc tết, không thông qua Đảng

ủy, HĐND và UBND là chưa chấp hành đúng quy định của yêu cầu kế toán đã làm thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước.

Tại bản kết luận giám định số: 2588/KLGĐ-STC ngày 08/11/2018 của Sở tài chính tỉnh Đắk Lắk kết luận: Vào năm 2012 Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E bị Phòng tài chính kế hoạch huyện E xuất toán số tiền 141.175.000đ, do chi không đúng quy định, chứng từ quyết toán số tiền trên Ng H Q ký duyệt, đã vi phạm luật Ngân sách Nhà nước, quy định tại Điều 82, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/06/2003 gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số: 938/KLGĐ-STC ngày 24/4/2019 của Sở tài chính tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ng H Q đã duyệt chi, duyệt thông toán chứng từ số: 40 ngày 25/5/2015 số tiền 3.600.000đ là chưa đúng quy định của yêu cầu kế toán đã làm thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước.

Tại bản kết luận giám định số: 69/PC54 ngày 14/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Chữ ký đứng tên Ng H Q dưới các mục "Thủ trưởng đơn vị". "TM UBND xã" và "Người nhận tiền" trong các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A13 và từ A15 đến A19 so với chữ ký đứng tên Ng H Q trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký tại các vị trí sau: Dưới mục "phụ trách kế toán", " người lập phiếu" trong các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1, A7; dưới mục " người thu" trong các tài liệu cần giám định ký hiệu A14 so với chữ ký đứng tên L T M trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 va M3 là do một người ký ra.

Tại bản kết luận giám định số: 980/PC09 ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Chữ ký Ng Tr đại diện bên B trong hợp đồng hỗ trợ kinh phí sáng tác ca khúc số 01/HĐ-STAN ngày 01/6/2014 và chữ ký Nguyễn Trọng Tài trong giấy nhận tiền với N T Q ngày 04/01/2014 là do cùng một người ký ra.

- Chữ ký Ng Tr T đại diện bên B trong hợp đồng hỗ trợ kinh phí sáng tác ca khúc số 01/HĐ-STAN ngày 01/6/2014 và chữ ký Ng Tr T trong giấy nhận tiền với Ng H Q ngày 01/10/2014 là không phải cùng một người ký ra.

Như vậy từ năm 2012, 2014, 2015 Ng H Q là Chủ tịch UBND xã Y là chủ tài khoản đã duyệt, ký chi thông toán các chứng từ không đúng quy định của yêu cầu kế toán tài chính gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước tổng số tiền 333.757.000 đồng. Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát rút số tiền thiệt hại để đề nghị truy tố xuống còn 192.582.000 đồng (333.757.000 đồng - 141.175.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện E đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ng H Q phạm tội "*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ng H Q 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, kiến nghị Tòa phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2020 bị cáo Ng H Q có đơn kháng cáo kêu oan đối với toàn bộ bản án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L T M, bà N T Q kháng cáo một phần bản án, đề nghị xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Ng H Q giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai: Các chứng từ bị cáo ký duyệt chi là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng được chi, đúng sự việc, đúng pháp luật, việc những người được cử đi làm mà không thực hiện là không phải lỗi của bị cáo. Đối với các chứng từ chi mà L T M, N T Q, Ph Tr S, Ng V Đ lập, nhận tiền, chi tiền nhưng sự việc không diễn ra, những người ký tên trong dông sách không được nhận tiền, họ cho rằng không phải chữ ký của họ là trách nhiệm của M, Q, Sơn và Đồng và bà H, Bà H bổ nhiệm kế toán trưởng từ năm 2012, những chứng từ bị cáo thấy có thật thì bị cáo mới ký và kế toán là tham mưu, theo quy định thì bà H buộc phải biết vì bà H là kế toán trưởng. Bị cáo không chỉ đạo ai lập khống chứng từ để lấy tiền Ngân sách xã. Đối với số tiền 7.600.000đ do ông H T V phó chủ tịch xã ký ngày 25/12/2015, bị cáo đã chuyển công tác nên bị cáo không chịu trách nhiệm. Đối với số tiền 57.180.000đ bị cáo nộp xuất toán năm 2012 đã bị Ủy ban kiểm tra xử lý và yêu cầu bị cáo nộp số tiền 50.000.000đ bị cáo và M đã nộp, đây là Quyết định hành chính đã có hiệu lực nên bị cáo không đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố số tiền này. Đối với số tiền 35.000.000đ bị cáo trả nhạc sỹ Ph T là bị cáo tự trả tiền của mình còn việc kế toán, thủ quỹ làm thủ tục rút tiền bị cáo không biết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị L T M, chị N T Q trình bày: Các chứng từ bị cáo Q ký duyệt chi thực tế không diễn ra, nhưng do bị cáo Q chỉ đạo đã lập khống có chứng từ M, Q tự ký, có chứng từ nhờ người khác ký giả tên những người trong dông sách nhận tiền để lấy tiền nộp xuất toán năm 2012, tiền trả cho nhạc sỹ Phương Tài, tiền phát sinh ngoài ngân sách của xã như đi chúc tết, mua quà biếu, bỏ phong bì đi giao dịch…

- Các luật sư bào chữa cho bị cáo không đồng ý với tội dông mà án sơ thẩm kết tội đối với bị cáo. Vì:

Bị cáo là chủ tài khoản, các chứng từ do L T M là kế toán trình bị cáo ký duyệt chi là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng được chi, đúng sự việc, đúng pháp luật, không bị Phòng tài chính xuất toán. Bà Huỳnh Thị Hà được bổ nhiệm giám định viên năm 2019 nhưng lại thực hiện giám định, ký giám định năm 2017, 2018 không đúng thẩm quyền, không có giá trị pháp lý, nội dung giám định không đúng với hồ sơ chi ngân sách.

Đối với các phiếu chi mà L T M, N T Q, P, Ng lập nhận tiền phiếu chi, chi tiền nhưng sự việc không diễn ra và những người ký tên trong dông sách không được nhận tiền và họ cho rằng không phải chữ ký của họ là trách nhiệm của L T

M, N T Q, Ph, Ng. Vì vậy không thể quy một mình tội cho bị cáo Q. Việc tố cáo Kiểm sát viên không vô tư khách quan tại cấp sơ thẩm cũng không được xem xét; thực tế có khoản chi khống như đêm hội trăng rằm; hỗ trợ nhà trường, thu thuế nhưng các khoản chi khống cũng dưới 100 triệu đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội "Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng"

- Quá trình trông luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên việc cấp sơ thẩm quy kết tổng số tiền thiệt hại 184.982.000 đồng cho bị cáo Q là không thỏa đáng, cần tiếp tục điều tra hành vi có dấu hiệu đồng phạm của bà L T M và bà N T Q.

Đối với L T M đã có hành vi lập khống 12 chứng từ thông toán với số tiền 134.142.000 đồng, lập chứng từ không đúng quy định 23.380.000 đồng, còn có hành vi nhận 08 chứng từ thông toán kinh phí điều tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng do bị cáo Q đưa cho M, tổng số tiền thông toán 35.060.000 đồng, sau khi thông toán được sử dụng trả cho nhạc sỹ Phương Tài nhưng không làm rõ M có biết chứng từ trên để thông toán cho những nội dung ghi trong chứng từ hay không?

Đối với N T Q, cơ quan điều tra chưa làm rõ trách nhiệm của Q trong 8 chứng từ được lập khống với tổng số tiền 113.472.000 đồng.

Xét thấy, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm chuyển về Viện kiểm sát nhân huyện E để điều tra, xét xử lại.

Bị cáo nói lời sau cùng, khẳng định bị cáo bị oan. Người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lắk giữ nguyên quan điểm, không có trông luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

- Về thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 88 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ở

Đây là vụ án tội phạm về chức vụ, tuy nhiên việc thu thập chứng cứ chứng minh về chức vụ, chứng minh về chức trách, nhiệm vụ của những đối tượng liên quan đến vụ án chưa được thu thập đầy đủ. Đó là các văn bản về bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ kế toán viên, kế toán trưởng, thủ quỹ của các đối

tượng Đ T H, L T M, N T Q… ở từng giai đoạn công tác chưa được thu thập đầy đủ, cụ thể, rõ ràng để có cơ sở quy trách nhiệm cho từng cá nhân ở từng giai đoạn công tác khi có thiệt hại xảy ra.

Ngoài ra việc thu thập tài liệu, chứng liên quan đến việc phận định trách nhiệm tập thể, trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành, khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cá nhân có trách nhiệm tại ở UBND xã Ya cũng chưa được đầy đủ dẫn đến tình trạng có thiệt hại thực tế xảy ra nhưng ở cấp sơ thẩm không xác định được các hành vi sai phạm, không xác định được cụ thể đối tượng nào phải chịu trách nhiệm về các sai phạm và thiệt hại đó?

- Về kiểm tra và đánh giá chứng cứ, sử dụng chứng cứ theo Điều 108 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Cấp sơ thẩm cũng không được tiến hành đầy đủ, chặt chẽ, khách quan mặc dù đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần. Việc dùng chứng cứ, tài liệu nào có căn cứ pháp luật, có giá trị pháp lý dùng để kết tội bị cáo và các đối tượng liên quan có mâu thuẫn giữa cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Việc rút các chứng nào không có căn cứ pháp luật, không có có giá trị pháp lý dùng để kết tội bị cáo và các đối tượng liên quan cũng có mâu thuẫn giữa cơ quan điều tra, Viện kiểm sát.

Do vậy mâu thuẫn nghiêm trọng, kéo dài giữa các cơ quan tiến hành tố tụng về việc thu thập, kiểm tra, đánh giá, sử dụng chứng cứ dẫn đến mâu thuẫn giữa cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát về tổng số tiền thiệt hại cụ thể mà bị cáo và các đối tượng liên quan gây ra trong vụ án, trong khi đó đây là yếu tố quyết định khi định tội và lượng hình.

2. Về nội dung:

Vì việc thu thập và kiểm tra, đánh giá chứng có sai lầm nghiêm trọng nêu trên, do vậy dẫn đến dấu hiệu cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm. Cụ thể:

- Vào năm 2012 UBND xã Y bị xuất toán số tiền 141.175.000 đồng do toàn bộ chứng từ, tài liệu, sổ sách kế toán bị mối xông. Như vậy lãnh đạo UBND xã Y, các cá nhân có trách nhiệm, làm nhiệm vụ kế toán viên, kế toán trưởng, thủ quỹ, lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán đã không hoàn thành nhiệm vụ được giao, có dấu hiệu vi phạm chức trách, nhiệm vụ của mình quy định tại các Điều 39, Điều 40, Điều 41 Luật kế toán năm 2003; Điều 12, khoản 2 Điều 29 Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04/11/2004 của Chính phủ. Việc làm này đã gây hậu quả nghiêm trọng, không quyết toán được số tiền 141.175.000 đồng. Do vậy các cá nhân này có dấu hiệu phạm tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"* quy định tại Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm không điều tra, xử lý các hành vi này là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, có thiếu sót nghiêm trọng.

- Theo quy định pháp luật tài chính, kế toán và thực tế các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã chứng minh: Việc thiết lập chứng từ, hồ sơ, sổ sách công tác thu chi, quyết toán tại UBND xã Y trong một thời gian dài, là một thể thống nhất chuỗi các hành vi có tính chất liên kết với nhau, không thể một mình bị cáo Ng H Q thực hiện hành vi *"Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản*

lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng" mà phải có sự tham gia, giúp sức của các đồng phạm ở từng giai đoạn của công việc này.

Do vậy hậu quả thiệt hại xảy ra trong vụ án phải là hậu quả của chuỗi các hành vi của những người có chức trách, nhiệm vụ được giao thực hiện việc cho chủ trương, chỉ đạo, trực tiếp thực hiện việc thiết lập chứng từ, hồ sơ, sổ sách công tác thu chi, quyết toán, đặc biệt là các chức danh kế toán trưởng, kế toán viên và thủ quỹ. Hậu quả thiệt hại của vụ án cần phải xác định ít nhất từ hai đến ba người phải chịu trách nhiệm chung, sau đó tuỳ từng vai trò, vị trí, nhiệm vụ, nguyên nhân, hậu quả hành vi sai phạm, mức độ lỗi… mới cá thể hoá trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự… đối với từng bị cáo trong vụ án.

Cấp sơ thẩm không quy trách nhiệm chung cho các đối tượng Đ T H, L T M, N T Q … cùng chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo về thiệt hại xảy ra nhưng lại quy trách nhiệm dân sự buộc các đối tượng này phải chịu theo phần là chưa đủ cơ sở thực tế và căn cứ pháp lý, chưa đánh giá đúng tính chất mức độ, hậu quả, nguyên nhân của hành vi vi phạm của các đối tượng này.

Do vậy các đối tượng này có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo với vai trò người giúp sức, người thực hành… cùng phạm vào tội *"Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng"* theo quy định tại Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm không truy tố, xử lý hình sự các đối tượng Đ T H, L T M, N T Q… là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, có thiếu sót nghiêm trọng.

Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy việc điều tra, thu thập chứng cứ ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, khách quan, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm trong vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do vậy cần thiết phải hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện E để điều tra, truy tố và xét xử lại theo hướng phấn tích, nhận định nêu trên.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấn chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ng H Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L T M, N T Q.

Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358; khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[1] Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ng H Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L T M, bà N T Q – Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 32/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện E.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân huyện E để điều tra, truy tố lại theo thủ tục chung.

[2] Về án phí: Bị cáo Ng H Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà L T M, bà N T Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E***;***
- Công an huyện E;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Trần Duy Phương